

Bản án số: 13/2025/HS-ST

Ngày: 27-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Hoàng Anh;

Ông Đặng Xuân Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lành Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Vũ Đức T (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 05/8/1987, tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Xóm 16, xã X, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở tạm trú: Số 04, ngõ 99/158/26 phố Đ, phường Đ, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đức N, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954; vợ: Phạm Thị N1, sinh năm 1990; con: Có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/4/2025 đến ngày 09/6/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 21/4/2025, Vũ Đức T được một người đàn ông không quen biết, sử dụng số điện thoại 0793.189.825 gọi điện thoả thuận thuê xe Taxi lên khu vực thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đón khách của Công ty rồi đưa về thành phố Hà Nội với tiền công 4.000.000 đồng; khi đến nơi sẽ có người

gọi điện thông báo địa điểm và giao khách.

Vũ Đức T đồng ý và điều khiển xe ô tô biển số 30A-972.53 (là xe của Công ty cổ phần phát triển thương mại và du lịch Quốc tế Ngôi sao, địa chỉ BT 2.5, đường Nguyễn Xuân K, phường X, quận B, thành phố Hà Nội) đi từ thành phố Hà Nội đến thành phố Lạng Sơn. Trên đường đi Vũ Đức T được người thuê gọi điện thông báo cho biết 04 khách cần đón là người Trung Quốc và dặn khi đón được người thì quay video gửi qua ứng dụng Telegram để xác nhận - đúng khách thì mới được chở về Hà Nội. Một lúc sau, Vũ Đức T nhận được cuộc gọi (giọng đàn ông sử dụng số điện thoại 0334.980.946) bảo khi nào đi đến Cây xăng H thuộc thị trấn C, huyện C (nay là phường K), tỉnh Lạng Sơn thì thông báo.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút, Vũ Đức T đi đến khu vực cây xăng H và được thông báo đi tiếp khoảng 03 km rồi tìm chỗ vắng đợi. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/4/2025, Vũ Đức T thấy 02 xe mô tô và 01 xe ô tô (không rõ biển số) đi từ phía sau đến, đỗ cách khoảng 50m; có 01 người đàn ông ngồi trên xe mô tô và 03 người đàn ông ngồi trong xe ô tô đi đến và lên xe, Vũ Đức T dùng điện thoại quay video 04 người (gồm Triệu Vận T, Tăng Duy Ng, Lưu Giai H và Tôn Chí Q), thấy họ mặc quần áo bẩn, bám nhiều bùn đất và nói chuyện với nhau bằng tiếng Trung Quốc, lại đón vào thời gian tối, muộn, tại vị trí vắng, lén lút nên lúc này Vũ Đức T đã nhận thức được 04 người này là người Trung Quốc đi vào Việt Nam không có giấy tờ.

Vũ Đức T gửi video cho người sử dụng số điện thoại 0793.789.825, xác nhận đúng khách cần đón và dặn khi đưa về đến thành phố Hà Nội thì thông báo để ra đón rồi trả tiền công. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, khi Vũ Đức T điều khiển xe ô tô chở 04 người trên đi đến đoạn Km 45 Quốc lộ 1A thuộc thôn M, xã M, huyện C (nay là xã N), tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô biển kiểm soát 30A-972.53 kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG.

Tại bản Cáo trạng số: 83/CT-VKSLS - P2 ngày 08/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vũ Đức T về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1, 4 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tuyên bố Vũ Đức T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh

trái phép, xử phạt bị cáo Vũ Đức T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù: cho hưởng án treo, ấn định gấp đôi thời gian thử thách.

Áp dụng hình phạt tiền bổ sung ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị trả Vũ Đức T 01 chiếc điện thoại Iphone; tịch thu hoá giá 01 điện thoại Sam sung có kèm theo sim số

- *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, làm kinh tế, chăm sóc gia đình phụng dưỡng bố mẹ già, nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản sự việc, biên bản thu giữ đồ vật, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, xác định:

[3] Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/4/2025, Vũ Đức T đã có hành vi vận chuyển đón 04 người mang quốc tịch Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ khu vực gần Cây xăng H thuộc phường K, tỉnh Lạng Sơn rồi đưa về thành phố Hà Nội, với mục đích để được nhận khoản tiền công 4.000.000 đồng sau khi xong việc. Khi Vũ Đức T điều khiển xe ô tô đi đến đoạn km45 Quốc lộ 1A thuộc thôn M, xã N, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh tại khu vực biên giới; việc bị cáo tự ý đón người nước ngoài vào lãnh thổ Việt Nam, không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như khả năng xuất hiện nhiều vấn đề phức tạp về an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có

đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, nhằm mục đích để được hưởng lợi về kinh tế.

[5] Từ các phân tích nêu trên, đảm bảo căn cứ kết luận, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức hoặc môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[6] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các yếu tố khác có liên quan, trên cơ sở xem xét đề nghị luận tội của cơ quan công tố, cụ thể:

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân tại ở nơi cư trú.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu; gia đình có công với cách mạng (có ông nội là Vũ Đức Nghi hoạt động cách mạng giai đoạn 1968-1973 tham gia kháng chiến chống Mỹ bị tù đày, bố đẻ là Vũ Đức N bị nhiễm chất độc hoá học, hiện được hưởng chế độ của nhà nước trợ cấp người nhiễm chất độc màu da cam); bản thân và gia đình, trong những năm gần đây và nhất là năm 2025 đã luôn hưởng ứng và ủng hộ quỹ phòng chống thiên tai, bão lũ; tham gia các phong trào vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa (có xác nhận của Ban công tác mặt trận xóm 16 và Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Ninh Bình). Do vậy, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[11] Hình phạt chính: Xem xét điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo thấy rằng; bị cáo hành nghề lái xe Taxi thuê nên khi nhận được lời đề nghị đã có hành vi giúp sức, thực hiện việc vận chuyển đưa đón người nước ngoài nhập cảnh trái phép. Ban đầu, bị cáo đơn thuần chỉ nhận chở thuê theo cuộc xe, nhưng khi đón được 04 người tại vị trí vắng người, trong đêm tối, có dấu hiệu lén lút, quần áo lấm lem, nói chuyện với nhau bằng tiếng Trung Quốc thì bị cáo đã nhận

thức được hành vi vi phạm pháp luật; tuy nhiên vì tiếc tiền xăng xe, phí đường cao tốc và công sức đi từ Hà Nội lên Lạng Sơn, trong khi thời điểm đó đã là ban đêm nên bị cáo đánh liều, tiếp tục thực hiện nốt công việc được thuê để nhận tiền công là 4.000.000 đồng; tuy nhiên bị cáo chưa được nhận tiền vận chuyển và về đến xã N, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[12] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân tốt, luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính phụng dưỡng bố mẹ già và con chưa thành niên ăn học. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo ở gần mức khởi điểm của khung hình phạt, nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định gấp đôi thời gian thử thách, giao cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng trong chính sách pháp luật của nhà nước.

[13] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo phạm tội vì mục đích háms lợi; tuy nhiên xem xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo hành nghề lái xe thuê, thu nhập không ổn định và hiện là lao động chính nuôi dưỡng bố mẹ già và 04 con nhỏ (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021) nên xử phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

[14] Xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, biển số 30A-972.53; việc bị cáo tự ý sử dụng làm phương tiện phạm tội, phía công ty là chủ sở hữu không biết, không liên quan. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại chiếc xe cùng giấy tờ xe cho Công ty cổ phần phát triển thương mại và du lịch Quốc tế N là phù hợp quy định pháp luật.

[15] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG bị cáo sử dụng liên lạc, trao đổi thông tin đưa đón, quay clip hình ảnh xác nhận người – là công cụ phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên bị tịch thu, hoá giá. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bị cáo sử dụng liên lạc, nhận App Taxi công nghệ, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[16] Con người, sự việc liên quan: Đối với 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, quá trình điều tra xác định những người trên thông qua các đối tượng môi giới người Trung Quốc sắp xếp đưa sang Việt Nam, Campuchia để tìm việc làm. Ngày 22/4/2025, Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và trục xuất, bàn giao cho Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị để trao trả cho cơ quan chức năng Trung Quốc.

[17] Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 0793189825 thuê bị cáo Vũ Đức T đón, đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép và người đàn ông sử dụng số điện thoại 0334980946 liên lạc chỉ dẫn đón người; bị cáo khai nhận

không biết họ tên, địa chỉ của hai người này, quá trình điều tra xác định chủ thuê bao số điện thoại 0793189825 là Lò Văn N, sinh năm 1998, trú tại bản Thôm 1, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; chủ thuê bao số điện thoại 0334980946 là Rah Lan H, sinh năm 1984, trú tại xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai. Lò Văn N và Rah Lan H khai nhận không được sử dụng và đăng ký cho người khác sử dụng số điện thoại trên. Do vậy, xác định Lò Văn N và Rah Lan H không liên quan đến vụ án.

[18] Đối với những người đàn ông Việt Nam đưa Triệu Vận T, Tăng Duy N, Lưu Giai H và Tôn Chí Q đến giao cho Vũ Đức T và đối tượng người Trung Quốc đã tổ chức cho 04 người Trung Quốc trên nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Vũ Đức T và 04 người Trung Quốc đều khai nhận không biết họ tên, địa chỉ, biển số xe của những người này nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

[19] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[20] Quan điểm đề nghị luận tội, mức án đề nghị và các căn cứ pháp luật áp dụng, xử lý các vấn đề liên quan đến vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với các nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc trong quá trình nghị án.

[21] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 4 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; các Điều 38, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh và hình phạt.

- Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

- Xử phạt Vũ Đức T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án, ngày 27/8/2025.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời hạn thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính

quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bổ sung bị cáo Vũ Đức T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp Ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG vỏ màu tím than, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 354130546591782; IMEI2:358706916591787, bên trong có 01 sim mạng Viettel và 01 sim mạng Vietnammobile.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng đồng, máy cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 355694076687533, bên trong không có sim.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/8/2025).

3. Án phí.

Buộc bị cáo Vũ Đức T phải chịu số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo.

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 – Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường